

Số: **68** /KH-SGDĐT

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm 2025

KẾ HOẠCH

Thu hẹp khoảng cách chất lượng dạy và học ngoại ngữ giữa nội thành và ngoại thành tại Thủ đô Hà Nội từ năm 2025

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Thủ đô ngày 25/8/2024; Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 19/01/2019 của UBND Thành phố Hà Nội triển khai nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", trong đó có nêu: “*Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học*”.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ban hành Kế hoạch Thu hẹp khoảng cách chất lượng dạy và học ngoại ngữ giữa các vùng nội thành và ngoại thành tại Thủ đô Hà Nội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu hẹp khoảng cách về chất lượng dạy và học ngoại ngữ giữa các khu vực nội thành và ngoại thành.

- Tăng cường tiếp cận công nghệ hiện đại và tài liệu học tập đa dạng.

- Góp phần xây dựng Hà Nội trở thành “Thành phố học tập” trong mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO từ năm 2025;

2. Yêu cầu

- 100% giáo viên ngoại ngữ được tập huấn phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Triển khai đồng bộ giải pháp công nghệ trong giảng dạy tại các trường Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) và các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng bộ môn Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác giữa các nhà trường, các trung tâm trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng mô hình “cặp trường kết nghĩa” để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ trong việc dạy và học bộ môn Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác.

II. NHIỆM VỤ

1. Đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ

- Áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như lớp học đảo ngược, dạy học qua dự án, trải nghiệm thực tế...

- Phát triển các câu lạc bộ ngoại ngữ, các hoạt động giao lưu, thuyết trình, tranh biện bằng tiếng Anh hoặc các ngoại ngữ khác.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá dựa trên sản phẩm học tập thực tế của học sinh (video clip, bài thuyết trình), dựa trên các nền tảng công nghệ thông tin.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai các phần mềm học tập, trí tuệ nhân tạo (AI).

- Tổ chức các lớp học trực tuyến với giáo viên bản ngữ.

3. Tổ chức phong trào “Tháng tự học”

- Học sinh sử dụng công nghệ thông tin để tự học ngoại ngữ tại nhà.

- Giáo viên theo dõi, đánh giá kết quả tự học qua hệ thống phần mềm. Phụ huynh học sinh nhận được thông báo về tiến độ học tập và tần suất học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy tinh thần sẻ chia giữa giáo viên nội và ngoại thành

- **Hỗ trợ giảng dạy trực tiếp:** Giáo viên giỏi tại các trường nội thành được phân công giảng dạy luân phiên hoặc tổ chức lớp học mẫu tại các trường ngoại thành.

- **Chia sẻ tài nguyên giảng dạy:** Xây dựng kho dữ liệu trực tuyến (giáo án, tài liệu tham khảo, bài giảng video) để giáo viên ngoại thành dễ dàng tiếp cận và áp dụng.

- **Cố vấn chuyên môn:** Tổ chức các nhóm hỗ trợ chuyên môn gồm giáo viên nội thành làm cố vấn trực tiếp cho đồng nghiệp tại các trường ngoại thành thông qua các buổi trao đổi trực tuyến hoặc định kỳ hàng tháng.

2. Xây dựng mô hình “cặp trường kết nghĩa”

- Kết nối hỗ trợ lẫn nhau: Mỗi trường nội thành kết nghĩa với một trường ngoại thành để phối hợp thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng dạy học.

- Hoạt động giao lưu chuyên môn: Giáo viên hai trường tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn chung nhằm trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.

- Học sinh giao lưu: Tổ chức các buổi học chung, các cuộc thi ngoại ngữ hoặc hoạt động ngoại khóa để học sinh từ hai trường có cơ hội học hỏi lẫn nhau.

3. Nâng cao năng lực giáo viên

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước, các thầy cô giáo trong Câu lạc bộ 200, các trường có truyền thống chất lượng tốt về ngoại ngữ.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế tổ chức khóa học ngắn hạn về ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

- Giáo viên nội thành làm cố vấn cho giáo viên ngoại thành trong một số dự án cụ thể.

4. Đầu tư cơ sở vật chất

- Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học tại các trường ngoại thành.

- Xây dựng phòng học ngoại ngữ hiện đại tại các trường.

5. Tăng cường truyền thông

- Tuyên truyền ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

- Tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ, ngày hội ngôn ngữ nhằm khuyến khích học sinh tham gia học tập.

IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Tỷ lệ học sinh đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ:

+ Phần trăm học sinh đạt các cấp độ ngoại ngữ (A1, A2, B1 theo Khung tham chiếu Việt Nam và Châu Âu).

+ So sánh tỷ lệ này giữa nội thành và ngoại thành theo từng năm học.

- Thành tích trong các cuộc thi ngoại ngữ: Số lượng học sinh ngoại thành đạt giải trong các cuộc thi Olympic tiếng Anh, thi hùng biện, và các kỳ thi cấp thành phố, quốc gia.

2. Chất lượng giảng dạy của giáo viên

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ngoại ngữ:

+ Số lượng và tỷ lệ giáo viên đạt các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế như IELTS, TOEFL, hoặc tương đương.

+ Tỷ lệ giáo viên hoàn thành các khóa đào tạo phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Hiệu quả giảng dạy qua đánh giá học sinh: Kết quả khảo sát ý kiến học sinh về chất lượng giảng dạy của giáo viên.

3. Ứng dụng công nghệ và tài nguyên

- Mức độ tiếp cận công nghệ:

+ Số trường ngoại thành được trang bị phòng học ngoại ngữ hiện đại.

+ Tỷ lệ học sinh ngoại thành tham gia các lớp học trực tuyến hoặc sử dụng phần mềm học tập.

- Tài nguyên học tập:

+ Số lượng và chất lượng tài liệu, giáo trình ngoại ngữ được cung cấp cho các trường ngoại thành.

+ Khả năng sử dụng kho dữ liệu trực tuyến và học liệu chia sẻ giữa các trường.

4. Mức độ hợp tác và hỗ trợ giữa các trường

- Hiệu quả mô hình "cặp trường kết nghĩa": Số buổi giao lưu, hội thảo, và hoạt động học tập chung giữa các trường nội và ngoại thành.

- Số lượng giáo viên ngoại thành được hỗ trợ chuyên môn từ giáo viên nội thành.

- Phong trào tự học: Đánh giá hiệu quả tự học của cá nhân học sinh và giáo viên; Đánh giá Phong trào tự học của đơn vị thông qua kết quả tự học của các cá nhân trong đơn vị.

5. Sự thay đổi nhận thức và thái độ học tập

Khảo sát ý kiến học sinh và phụ huynh:

- Tỷ lệ học sinh tự tin sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp.

- Đánh giá của phụ huynh về chất lượng dạy học ngoại ngữ so với trước khi thực hiện kế hoạch.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Đầu học kỳ 2 năm học 2024-2025 (tháng 1/2025) triển khai Kế hoạch và khởi động phong trào “Tháng tự học”.

- Các trường THPT và các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã triển khai “Tháng tự học” từ 20/01/2025. Tổng kết phong trào “Tháng tự học”, khen thưởng học sinh, giáo viên xuất sắc vào cuối tháng 3 năm 2025.

- Từ tháng 3/2025 tổ chức thí điểm mô hình "cặp trường kết nghĩa" tại 10 cặp trường do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các trường THPT, các Phòng Giáo và Đào tạo dục lựa chọn.

- Từ tháng 4/2025 đến 6/2025 tổ chức các giờ học mẫu tại trường ngoại thành với sự tham gia của giáo viên giỏi từ nội thành.

- Từ tháng 6/2025, triển khai nhân rộng phong trào tự học, mô hình thí điểm "cặp trường kết nghĩa" và các giải pháp (Mục III) trên toàn thành phố.

- Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học có sơ kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đảm bảo từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Chủ trì xây dựng các văn bản hướng dẫn phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các trường phổ thông triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Là đầu mối triển khai phong trào "Tháng tự học".

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như ngày hội ngôn ngữ và các cuộc thi Olympic tiếng Anh tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho học sinh sử dụng tiếng Anh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện đúng Kế hoạch; hướng dẫn việc khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã

- Tổ chức triển khai kế hoạch tới các trường học, các Trung tâm GDNN-GDTX của đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các khóa tập huấn, nâng cao trình độ tiếng Anh.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện tốt Kế hoạch.

3. Trung tâm ngoại ngữ

- Cung cấp tài liệu, công nghệ và phần mềm hỗ trợ giảng dạy ngoại ngữ hiện đại.

- Phối hợp tổ chức các lớp học trực tuyến với giáo viên bản ngữ và các khóa học nâng cao.

- Tư vấn, hỗ trợ các trường ngoại thành triển khai giải pháp công nghệ, xây dựng tài liệu học tập và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi tiếng Anh.

Trên đây là Kế hoạch Thu hép khoảng cách chất lượng dạy và học ngoại ngữ giữa nội thành và ngoại thành tại Thủ đô Hà Nội. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cho đơn vị mình. Trong quá trình thực hiện, mọi vấn đề phát sinh (nếu có), các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua phòng Giáo dục trung học*) để có biện pháp giải quyết kịp thời./. ✓

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc Sở;
 - Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
 - Các phòng thuộc Sở (đề t/h);
 - Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã (đề t/h);
 - Trường THPT, TT GDNN-GDTX (đề t/h);
 - Lưu: VT, GDTxH.
- ✓



Trần Thế Cường

✓